

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 235/2024/HS-ST

Ngày: 13-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Thuý Dương;

Ông Thái Bình Hoà.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 246/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn P** (tên gọi khác: Phi Đ), sinh năm 1989, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú: Số G, Tổ A, Khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H và bà Trần Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/7/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 18 tháng tù về tội Che giấu tội phạm, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2013/HS-ST (chấp hành xong án phạt tù ngày 15/5/2014). Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/8/2023, sau đó chuyển qua tạm giam đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Minh T** (tên gọi khác: N), sinh năm 1993, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Số F, Khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Vũ công; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh C và bà Nguyễn Thanh U; chưa có chồng, con; tiền án: Ngày 06/3/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2018/HS-ST (chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2022); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/9/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 31 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 51 tháng 24 ngày về tội Cố ý gây thương tích, theo Bản án hình sự phúc thẩm số 162/2011/HS-PT (chấp hành xong thời gian thử thách ngày 22/01/2016). Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/7/2024 cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh T:* Luật sư H1 - Công ty L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; địa chỉ: Số B, đường N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/8/2023, Công an phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương tiến hành kiểm tra hành chính nhà Số F, Khu phố C, phường P, thành phố T thì phát hiện Lê Minh T và Nguyễn P có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời phát hiện trên nền gạch bên trong phòng ngủ của T (cạnh chỗ T và P nằm ngủ) có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 bình thủy tinh, 01 ống nỏ bằng thủy tinh và 01 ống hút nhựa. Qua làm việc, P xin tự thú và khai nhận hành vi đã mang 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã có sẵn ma túy đá (Methamphetamine) trong 01 ống nỏ bằng thủy tinh đến nhà của T để rủ T cùng sử dụng. Ngoài ra, P còn cất giấu 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong có 01 viên nén, màu xám là thuốc lắc (ma túy loại MDMA) ở trên 01 loa nghe nhạc cạnh bàn trang điểm bên trong phòng ngủ của T nên lực lượng Công an đã đưa P về trụ sở Công an phường P để lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú đối với Nguyễn P về các hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời thu giữ các vật chứng, gồm: 01 bình thủy tinh, 01 ống nỏ bằng thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong có 01 viên nén, màu xám (đã được niêm phong theo quy định) và 01 điện thoại di động hiệu Redmi 10, màu xanh. Căn cứ các Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 04/8/2023 của Trung tâm Y tế thành phố T xác định Nguyễn P và Lê Minh T đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình xác minh và điều tra đã xác định được như sau: Nguyễn P và Lê Minh T có quan hệ tình cảm và sống chung với nhau như vợ chồng từ tháng 01/2022. Trong thời gian sống chung, Phi thường X đến nhà của T, địa chỉ tại Số F, Khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để đưa rước T đi làm và ở lại cùng với T. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/8/2023, trong lúc P đang ở nhà, địa chỉ tại Số G, Tổ A, Khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì P nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng. Thực hiện ý định trên, P sử dụng điện thoại di động hiệu Redmi 10, màu xanh có thuê bao số 0927.428.789 liên hệ với đối tượng tên P1 (hiện chưa xác minh rõ nhân thân, lai lịch) qua điện thoại di động có thuê bao số 0923.937.769 để hỏi mua 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) ma túy đá, đồng thời kêu P1 mang ma túy đến đầu hẻm vào nhà P để giao cho P thì P1 đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày 03/8/2023, P1 đến địa điểm trên và gọi điện thoại cho P đi bộ ra đầu hẻm để lấy ma túy; tại đây, P đưa tiền rồi nhận lại từ P1 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa ma túy đá, đồng thời P1 còn cho P 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó, P trở vào nhà lấy số ma túy đã mua đem ra bỏ hết vào 01 ống nỏ bằng thủy tinh rồi bắt đầu sử dụng được khoảng 30 phút thì nghỉ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày 03/8/2023, P mang 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, trong đó có sẵn ma túy đá (Methamphetamine) bên trong 01 ống nỏ bằng thủy tinh mà P chưa sử dụng hết đến nhà của Lê Minh T. Do T đi làm chưa về nên P đã mở cửa và đi vào phòng của T nằm ngủ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày 03/8/2023, T điện thoại kêu P đến chỗ T làm việc để rước T về nhà. Sau khi rước T trở về nhà, P lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra và rủ T sử dụng thì T đồng ý; cả hai cùng nhau sử dụng hết số ma túy còn lại trong nỏ bằng thủy tinh mà P đã mang đến

rồi nằm ngủ cho đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/8/2023 thì bị Công an phường P tiến hành kiểm tra hành chính và phát hiện như đã nêu trên.

Đối với 01 viên nén, màu xám là thuốc lắc (ma túy loại MDMA) bên trong 01 túi nylon miệng kéo dính, quá trình điều tra Nguyễn P khai nhận cũng do đối tượng tên P1 đã cho P trước đó khoảng 02 tuần và do P không sử dụng thuốc lắc nên đã tự ý mang đến và để ở phía trên 01 loa nghe nhạc bên trong phòng ngủ của T.

Căn cứ Kết luận giám định số 476/KL-KTHS(MT) ngày 10/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: 01 viên nén, màu xám bên trong 01 túi nylon miệng kéo dính trong 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Nguyễn P, người chứng kiến Nguyễn Đình P1, người làm chứng Lê Minh T, cán bộ niêm phong Nguyễn Minh T1 và hình dấu đỏ của Công an phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương là ma túy, loại MDMA, có khối lượng là 0,5016 gam (khối lượng ma túy này đã phục vụ hết cho công tác giám định).

Đối với 01 bình thủy tinh, 01 ống nỏ bằng thủy tinh và 01 ống hút nhựa là công cụ, phương tiện mà Nguyễn P sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi 10, màu xanh quá trình điều tra xác định Nguyễn P đã sử dụng điện thoại di động trên để liên hệ với đối tượng tên P1 mua ma túy nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xem xét, quyết định xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với người thanh niên tên P1 đã bán ma túy đá cho Nguyễn P và cho P 01 viên nén, màu xám là thuốc lắc (ma túy loại MDMA), do quá trình điều tra P đều khai nhận không biết rõ nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục điều tra, xác minh và đề nghị xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Đối với Lê Minh T, quá trình điều tra ban đầu xác định do T không biết 01 viên nén, màu xám bên trong 01 túi nylon miệng kéo dính ở phía trên 01 loa nghe nhạc trong phòng ngủ của T là thuốc lắc (ma túy loại MDMA) do Nguyễn P tự ý mang đến nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T với vai trò đồng phạm với Nguyễn P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 30/10/2023, Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T với số tiền 1.500.000đ (một triệu, năm trăm nghìn đồng) về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ theo Quyết định số 262/QĐ-XPHC. Tuy nhiên, đến ngày 10/7/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên và ra Quyết định khởi tố bị can đối với T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

* Cáo trạng số 181/CT-VKSTDM ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Phi V các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố các bị cáo Lê Minh T về tội “Tổ chức sử dụng trái

phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi P2 các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Phi M hình phạt tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 01 (một) năm 03 tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt của cả 02 tội mức hình phạt từ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng 04 (bốn) năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Minh T mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+ Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Redmi 10, màu xanh.

+ Tịch thu, tiêu huỷ: 01 bình thủy tinh; 01 ống nỏ bằng thủy tinh và 01 ống hút nhựa.

- Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh T: Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với bị cáo Lê Minh T, bởi các lý do sau: Bị cáo T không hứa hẹn trước, không bàn bạc và không thống nhất với bị cáo P là sử dụng ma túy tại đâu, bị cáo T đi làm về đến nhà thì bị cáo P mới rủ bị cáo T cùng sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo T và bị cáo P chung sống với nhau như vợ chồng tại địa chỉ của bị cáo T nên không lường trước được việc bị cáo P mang ma túy đến và rủ bị cáo T cùng sử dụng; bị cáo T là lao động chính trong gia đình có chính quyền địa phương xác nhận; sau khi chấp hành hình phạt tù của bản án trước thì bị cáo đã không ngừng nỗ lực phấn đấu vươn lên thành người có ích cho xã hội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo T mức hình phạt dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Trong nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, riêng bị cáo T xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp biên bản kiểm tra hành chính, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú/đầu thú, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong, kết luận giám định, cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/8/2023, tại nhà của bị cáo Lê Minh T, địa chỉ tại Số F, Khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, khi bị lực lượng Công an phường P kiểm tra hành chính thì bị cáo Nguyễn P đã xin tự thú và khai nhận trước đó vào ngày 03/8/2023, bị cáo P đã có hành vi rủ rê và cung cấp ma túy đá (Methamphetamine) cùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy để bị cáo P cùng với bị cáo T sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với bị cáo T đã có hành vi sử dụng chỗ ở của bị cáo để bị cáo cùng với bị cáo P sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo P còn có hành vi tàng trữ 01 viên nén, màu xám là thuốc lắc (ma túy loại MDMA) có khối lượng là 0,5016 gam mà không nhằm mục đích mua bán, sản xuất và vận chuyển trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi mà bị cáo Nguyễn P thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); hành vi mà bị cáo Lê Minh T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp. Tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội, một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn này chưa được đẩy lùi chính là có sự tiếp tay của các bị cáo. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, giúp sức lẫn nhau thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Trong đó, bị cáo P là người rủ rê và cung cấp chất ma túy, các dụng cụ để cùng với bị cáo T sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo T là người có tiền án và là người dùng địa điểm của mình quản lý để cùng sử dụng trái phép chất ma túy với bị cáo P. Ngoài ra, bị cáo P còn có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, hành vi của bị cáo P là nguy hiểm hơn bị cáo T nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo P phải cao hơn bị cáo T.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo T đã bị kết án, chưa được xoá án tích nhưng vẫn tiếp tục phạm tội mới với lỗi cố ý nên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi mà mình đã thực hiện. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng, bị cáo P tự thú về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo T là lao động chính trong gia đình, được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân các bị cáo, xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận; đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lê Minh T cho bị cáo hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và cho bị cáo được hưởng án treo là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với: 01 (một) phong bì thư màu trắng ghi số 476/PC09, có chữ ký của người bị bắt Nguyễn P, chữ ký của người làm chứng Lê Minh T, chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Đình P1, chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Minh T1 và hình dấu tròn đỏ của Công an phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; đóng dấu niêm phong bằng dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh B; bên trong không có gì (do đã phục vụ hết cho công tác giám định); 01 (một) bộ D sử dụng ma túy, gồm: 01 (một) bình thủy tinh; 01 (một) ống nỏ bằng thủy tinh và 01 (một) ống hút nhựa. Đây là các công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu huỷ.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10, màu xanh. Đây là phương tiện bị cáo P sử dụng để mua ma túy nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 136, 260, 272, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi P2 các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi 0 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/8/2023.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lê Minh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/7/2024.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư màu trắng ghi số 476/PC09, có chữ ký của người bị bắt Nguyễn P, chữ ký của người làm chứng Lê Minh T, chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Đình P1, chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Minh T1 và hình dấu tròn đỏ của Công an phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; đóng dấu niêm phong bằng dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh B; bên trong không có gì (do đã phục vụ hết cho công tác giám định); 01 (một) bộ D sử dụng ma túy, gồm: 01 (một) bình thủy tinh; 01 (một) ống nỏ bằng thủy tinh và 01 (một) ống hút nhựa.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10, màu xanh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 022.24 ngày 06 tháng 11 năm 2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố T)

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn P và Lê Minh T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

Nguyễn Thế Vọng